

DANH SÁCH VIÊN CHỨC DỰ KIẾN NÂNG LƯƠNG NĂM 2018
KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với CB,VC,NLD. Đề nghị CB,VC rà soát danh sách này, nếu có các thông tin cần điều chỉnh và bổ sung về thời gian nâng bậc lương và các thành tích đã đạt được từ năm học 2012 - 2013 đến nay đề nghị liên hệ với Phòng TC - HC - TH (cô Liễu) trước ngày 22/7/2017.

Lưu ý: CB,VC được xét nâng lương trước hạn có thành tích trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất (đối với chức danh trình độ từ cao đẳng trở lên) và 4 năm gần nhất (đối với chức danh có trình độ dưới cao đẳng). Hội đồng xét nâng bậc lương của trường sẽ xem xét, căn cứ các thành tích của CBVC để đề nghị Sở GDĐT nâng lương trước hạn cho 10% CBVC tính trên tổng số 290 người theo bảng lương tháng 7/2017. (DS được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong Thông tư 08 để CB,VC đề theo dõi)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng					Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua Thành phố	Bảng khen UBNDTP	Danh hiệu khác	Ghi chú
							Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau					
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17
01	Nguyễn Thành Đức	K. CN Động lực	14/10/1978	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/09/2015	2013-2014				
02	Trần Quốc Duy	K. CN Động lực	11/09/1985	Nam	A1	V.07.01.03	2	2.67			01/03/2015	2013-2014				
03	Nguyễn Phú Thương Lưu	K. CN Động lực	19/10/1983	Nam	A1	V.07.01.03	4	3.33			01/09/2015					
04	Đặng Thái Sơn	K. CN Động lực	06/08/1984	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00	0.25		01/09/2015					NL trước hạn 2015
05	Trần Huỳnh Minh Khang	K. CN Động lực	09/05/1991	Nam	A0	01a.003	2	2.41			01/11/2015					NL trước hạn 2015
06	Hồ Văn Hóa	K. CN Động lực	29/06/1987	Nam	A1	V.07.01.03	2	2.67			01/09/2015					NL trước hạn 2015
07	Nguyễn Hữu Mạnh	K. CN Động lực	04/03/1980	Nam	A1	V.07.01.03	4	3.33	0.25		01/09/2015					NL trước hạn 2015
08	Nguyễn Minh Thái	K. CN Động lực	02/09/1984	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/09/2015					NL trước hạn 2015

STT	Họ và tên	Đơn vị	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng					Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua Thành phố	Bảng khen UBNDTP	Danh hiệu khác	Ghi chú
							Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau					
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17
09	Nguyễn Thái Bình	K. CN Động lực	02/01/1973	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/09/2015					NL trước hạn 2015
10	Nguyễn Thanh Hùng	K. CN Động lực	03/09/1982	Nam	A1	V.07.01.03	2	2.67			01/10/2015					NL trước hạn 2015
11	Phạm Nguyễn Đức Trung	K. CN Động lực	13/08/1987	Nam	A1	V.07.01.03	2	2.67			01/10/2015					NL trước hạn 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2017
PTP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP


Lê Xuân Thiện